

Kinh nghiệm chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp của một số nước châu Á

Th.S. Lê Bá Tâm

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp là xu hướng tất yếu, nhưng tốc độ và chất lượng chuyển dịch lại tùy thuộc vào yếu tố con người mà trực tiếp là người làm nông nghiệp và vai trò của nhà nước. Trong khuôn khổ bài viết này xin khái quát kinh nghiệm từ một số nước đã có nhiều thành công mà Việt Nam có nhiều nét tương đồng về điểm xuất phát.

1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp của một số nước châu Á

Do điều kiện sản xuất nông nghiệp khó khăn, phương thức quảng canh vất phải giới hạn về nguồn đất khan hiếm, nên để đáp ứng nhu cầu cấp thiết và ngày càng gia tăng của thị trường về nông sản, nhiều nước đã hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp sang phương thức thâm canh và tìm kiếm giống mới dựa vào tiến bộ khoa học và công nghệ. Dưới đây là một số nước có nhiều thành công theo hướng này.

- Thành công của Trung Quốc về lai tạo giống để chuyển dịch cơ cấu sản xuất ngành lúa gạo

Thâm canh là phương thức nâng cao chất lượng canh tác, thông qua việc đầu tư thêm vốn và kỹ thuật mới để thu được nhiều sản phẩm hơn trên đơn vị diện tích. Đây là phương pháp sản xuất nông nghiệp dựa vào khai thác chiều sâu của đất đai, bằng cách đưa những tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, trước hết là giống tốt, phân bón công nghiệp và giải quyết vấn đề thủy lợi.

Trên quan điểm “khoa học và kỹ thuật là vũ khí”, “lấy khoa học và kỹ thuật hiện đại làm nền tảng”, Chính phủ đã hướng mạnh vào phát triển công nghệ sinh học để tạo ra các loại giống lúa lai có năng suất và chất lượng cao. Từ phát hiện của GS Yên Long Bình (Yuan Long Ping) và các cộng sự về công nghệ nhân dòng bất dục đực, năm 1973, Trung Quốc đưa vào sản xuất nhiều tổ hợp lúa lai có năng suất cao đầu tiên như Nam Ưu số 2, Sản Ưu số 2, Ủy Ưu số 6 có năng suất vượt 20% so với lúa thuần. Chỉ sau 3 năm (năm 1976), các giống lúa này được đưa vào sản xuất đại trà, đánh dấu sự ra đời của thế hệ giống lai “ba dòng” và mở ra bước ngoặt trong lịch sử của nhân loại về thâm canh cây lúa theo phương thức này và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

Để tạo động lực đưa tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, Trung Quốc đã tiến hành giải quyết các quan hệ xã hội về đất đai thông qua cải cách ruộng đất. Năm 1978, tiến hành cải cách chế độ sử dụng ruộng đất. Năm 1982, phân lại đất cho nông dân tư hữu và cho phép nông dân sở hữu dài vô thời hạn. Năm 2008, Trung Quốc cho phép nông dân được trao đổi, sang nhượng không hạn chế quyền sử dụng đất nông nghiệp, được thế chấp, cầm cố quyền sử dụng đất để vay vốn ngân hàng hoặc góp vốn vào công ty nông nghiệp.¹ Tại Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương tháng 11/2013, Đảng Cộng sản Trung Quốc còn đưa ra nhiều chính sách mới để thúc đẩy cải cách ruộng đất và cấp thêm quyền sở hữu cho nông dân. Ngoài ra, Trung Quốc còn thực thi chính sách miễn, giảm thuế nông nghiệp để phát triển các doanh nghiệp nông nghiệp. Thông qua chính sách “Tam nông” (nông nghiệp hiện đại, nông thôn đô thị hóa, nông dân chuyên nghiệp hóa) để Chính phủ hỗ trợ tài chính cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.²

Qua nhiều năm nghiên cứu, Trung Quốc còn tạo ra nhiều tổ hợp giống lúa lai mới có nhiều ưu điểm vượt trội và đưa vào sản xuất đại trà. Năm 1996, năng suất lúa của Trung Quốc đã cao gấp 1,5 lần Indônêxia, gấp gần 2 lần so với Thái Lan và đứng vào loại cao nhất châu Á. Năm 2014, các nhà nghiên cứu từ Đại học Hải Nam đã tạo ra 18 loại lúa khác nhau trên vùng đất nhiễm mặn và bị kiềm hóa cho năng suất 21 tấn/0,4 ha.³

- Thành công của Thái Lan trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng xuất khẩu

Cũng đi theo hướng phát triển giống mới như Trung Quốc, nhưng Thái Lan lại phát triển trên quan điểm hướng vào nhu cầu thị trường. Năm 1982, Chính phủ định ra “Chiến lược phát triển kinh tế quốc dân lấy hiện đại hóa nông nghiệp, công nghiệp làm mục tiêu”. Sau đó là “Quy hoạch tăng cường phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và ứng dụng kỹ thuật mới vào nông nghiệp” và “Chiến lược nâng đỡ sản xuất nông nghiệp lấy năng suất cao, tăng phụ gia sản phẩm nông nghiệp, tăng sức cạnh tranh sản phẩm nông nghiệp làm mục tiêu phấn đấu”. Trong chiến lược và quy hoạch của mình, Thái Lan đã lấy lợi thế so sánh để

chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

Theo hướng này, Thái Lan tập trung làm thay đổi chất lượng bộ giống bằng cách tạo ra giống lúa vừa ngon vừa có năng suất cao, có lợi thế để thúc đẩy xuất khẩu. Chính sách trợ giá nông sản không chỉ thực hiện ở việc Chính phủ mua sản phẩm của nông dân theo giá cao mà người trồng lúa còn được hưởng những ưu đãi khác như mua phân bón với giá thấp, miễn cước vận chuyển phân bón, được cung cấp giống mới có năng suất cao, được vay vốn lãi suất thấp từ ngân hàng nông nghiệp v.v... Chính phủ còn hỗ trợ về giá cho nông dân trồng 5 loại cây chủ lực là sầu riêng, nhãn, vải, măng cụt và chôm chôm. Cấp cho dân nghèo và người không có ruộng đất thuê trồng trọt với giá rẻ trong ít nhất 5 năm, sau đó có thể gia hạn thêm. Trong 10 năm gần đây, hơn 100.000 mảnh đất công cộng với diện tích 64.000 ha đã được chia cho 90.000 hộ dân nghèo trên cả nước.⁴

Để nâng cao chất lượng hàng nông sản, Chính phủ đề xuất chương trình “Mỗi làng một sản phẩm” nhằm tạo ra sản phẩm tiêu biểu, đặc trưng và có chất lượng cao. Phát động chương trình: “Thái Lan là bếp ăn của thế giới” với mục đích khuyến khích các nhà chế biến và nông dân có những hành động thiết thực có hiệu quả để kiểm soát chất lượng vệ sinh thực phẩm đảm bảo cho xuất khẩu và người tiêu dùng.

Thái Lan rất coi trọng nâng cao chất lượng nhân lực làm nông nghiệp. Nhiều trường đại học, cao đẳng, trung học và các khóa học tại chỗ về kỹ thuật canh tác, chuyển giao công nghệ được mở rộng với nhiều ưu đãi nhằm thu hút và nâng cao trình độ nguồn nhân lực nông nghiệp. Trung tâm công nghệ gene Quốc gia Thái Lan cũng đã nghiên cứu ra những giống lúa chịu mặn cao có thể gieo trồng ở vùng Đông Bắc, nơi đang đối mặt với tình trạng người dân bỏ nghề nông vì đất nhiễm bị nhiễm mặn.⁵

Nhiều hình thức hợp tác xã nông nghiệp ở Thái Lan được hình thành và đưa vào hoạt động nhằm phổ biến các bí quyết, kỹ thuật để giúp các xã viên tiết giảm chi phí sản xuất và đến gần thị trường, nhờ vậy họ có thể bán với giá cao hơn và duy trì sự đảm bảo về khối lượng và chất lượng sản phẩm. Thành công của chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp của Thái Lan trước tiên phải kể tới vai trò của Nhà nước trong xác định lấy ưu tiên phát triển nông nghiệp làm chiến lược cơ bản cho phát triển toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

- Thành công của Israel trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp

Israel là nước có nhiều thành công trong ứng dụng công nghệ cao để chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Do áp lực từ việc dân số tăng nhanh lại thêm lượng người nhập cư đổ về ồ ạt từ cuối những năm 1980, nên nhu cầu về các sản phẩm nông nghiệp của nước này tăng mạnh.

Để giải quyết nhu cầu về nông sản, Israel đã không

ngừng nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. Công nghệ canh tác nhà kính là một điển hình. Israel xem công nghệ canh tác nhà kính là một giải pháp công nghệ chia khoá trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Ngoài mục tiêu sản xuất ra các nông sản thực phẩm “sạch” an toàn cho sử dụng, công nghệ canh tác nhà kính còn tạo ra một cuộc cách mạng về năng suất cho các loại cây trồng. Các loại hình công nghệ nhà kính ở Israel không ngừng được phát triển và nâng cao theo hướng đáp ứng chi tiết hơn, đa dạng hơn các nhu cầu mở rộng sản xuất nông nghiệp của nước này. Cùng với việc đẩy mạnh phát triển công nghệ nhà kính cho ngành trồng trọt, Israel còn phát triển một số loại hình nhà kính sử dụng cho ngành chăn nuôi, chủ yếu cho chăn nuôi gia cầm và nuôi trồng thủy hải sản công nghệ cao trên sa mạc.

Để vượt qua điều kiện địa hình và thời tiết khắc nghiệt, mọi hoạt động sản xuất nông nghiệp của Israel đều xoay quanh ba chữ “Tiết kiệm nước”. Israel rất coi trọng việc nghiên cứu và phổ biến công nghệ tưới tiêu tự động, tiết kiệm nước. Để hỗ trợ nông dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, Chính phủ Israel đã không ngừng đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin. Đến nay, hầu như toàn bộ các khâu từ canh tác đến thu hoạch, bảo quản, tiêu thụ ở Israel đều được áp dụng công nghệ thông tin. Để hỗ trợ nông dân xuất khẩu nông sản ra thị trường thế giới, Chính phủ Israel chủ trương đẩy mạnh thông tin quảng cáo, tiếp thị trực tiếp sản phẩm sang các thị trường tiềm năng thông qua mạng internet.

Israel nổi tiếng với công nghệ bảo quản sau thu hoạch. Chính phủ đã thành lập Viện nghiên cứu khoa học thực phẩm và sản phẩm sau thu hoạch thuộc Tổ chức nghiên cứu nông nghiệp (ARO), nghiên cứu và cho ra đời nhiều công nghệ bảo quản giúp nông sản được tươi ngon trong thời gian dài và vẫn giữ được giá trị dinh dưỡng cao. Israel còn nổi tiếng với hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) để định hướng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Hình thức tổ chức R&D hầu như gắn chặt trong sự phối hợp, liên kết 4 nhà (nhà nước, nhà khoa học, nông dân và các doanh nghiệp) với nguồn kinh phí chủ yếu thông qua các quỹ đầu tư mạo hiểm, nguồn vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài. Các vấn đề trong nông nghiệp được chuyển trực tiếp tới các nhà nghiên cứu để tìm kiếm giải pháp. Từ đó, các kết quả nghiên cứu khoa học cũng nhanh chóng được chuyển tới đồng ruộng để thử nghiệm, thích nghi và điều chỉnh.

Phần lớn nông nghiệp của Israel được tổ chức theo hình thức hợp tác xã, bao gồm kibbutz (một cộng đồng tập thể với phương tiện sản xuất chung và mỗi thành viên được hưởng lợi ích từ công việc của chính mình) và moshav (loại hình hợp tác xã dựa trên sở hữu cá nhân của các hộ gia đình; tập hợp lại thành một nhóm cùng hợp tác sản xuất, đầu vào và đầu ra

(kể cả marketing) được thực hiện tập thể, theo một đầu mối). Cả hai hình thức nông nghiệp tập thể này đều được tạo ra để hiện thực hóa mong ước cộng đồng nông nghiệp dựa trên bình đẳng xã hội, hợp tác và tương trợ lẫn nhau.

2. Bài học rút ra cho Việt Nam trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững

Từ những thành công của các nước nêu trên, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững như sau:

Thứ nhất, coi trọng khoa học và công nghệ trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Việc phát triển khoa học và công nghệ sản xuất nông nghiệp của các nước đều chủ yếu dựa vào các viện nghiên cứu nông nghiệp của Nhà nước, của chính quyền các địa phương, các trường đại học, các doanh nghiệp tư nhân và các hội khuyến nông. Trung Quốc kết hợp việc đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng ở các cơ sở khoa học, phòng thí nghiệm của trung ương, đồng thời phổ biến, nhân rộng ra nhiều địa phương thông qua mô hình “đóm lửa nhỏ” để lan tỏa ở khắp các tỉnh. Israel mở rộng hoạt động R&D bằng sự phối hợp, liên kết giữa nhà nước, nhà khoa học, nông dân và các doanh nghiệp. Nhờ vậy, khoa học và công nghệ nông nghiệp được phát triển, góp phần quyết định vào chất lượng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tại các nước này.

Thứ hai, phát triển sản xuất có chọn lọc, nâng cao chất lượng nông sản. Kể từ nửa cuối thế kỷ XX, việc áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tuy đã làm cho sản lượng nông nghiệp tăng rất nhanh, đáp ứng được nhu cầu cơ bản về lương thực, thực phẩm nhiều nước, nhưng nó cũng gặp phải kết quả không mong muốn, tác động tiêu cực đến chất lượng cuộc sống không chỉ của thế hệ hiện tại mà còn với cả thế hệ tương lai, giá cả nhiều mặt hàng nông sản bị giảm. Để khắc phục tình trạng trên và thúc đẩy phát triển nông nghiệp hơn nữa, các nước đã tìm giải pháp phát triển sản xuất có lựa chọn, nâng cao chất lượng nông sản, lấy đó để chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Nhờ những lựa chọn đó mà hiệu quả kinh tế xã hội trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp được tăng lên liên tục theo thời gian dài. Bài học rút ra ở đây là nhà nước phải có định hướng trong việc chọn lọc việc sản xuất và nâng cao chất lượng nông sản để chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp có hiệu quả, bền vững.

Thứ ba, cải cách ruộng đất tạo động lực cho người nông dân. Để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng hiện đại, dựa vào tình hình thực tế của đất nước và xuất phát từ lợi ích cơ bản của nông dân, tăng thêm các quyền về sử dụng ruộng đất cho nông dân, tạo điều kiện khai thông thị trường đất nông nghiệp để thúc đẩy quá trình tích tụ và tập trung

ruộng đất. Nhờ đó, đã hình thành được nhiều nông trại và doanh nghiệp nông nghiệp hiện đại quy mô lớn. Chính sách ruộng đất phù hợp là một yếu tố tạo động lực rất quan trọng để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

Thứ tư, đa dạng hóa hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp. Đây là những lực lượng rất quan trọng để thực hiện thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Bên cạnh đó, các nước còn phát triển các hình thức liên kết giữa các chủ kinh tế như nhà nước, nhà khoa học, nông dân và các doanh nghiệp trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ để chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Bài học rút ra là, lựa chọn hình thức sản xuất thích hợp có tầm quan trọng trong việc phát huy các nguồn lực, lựa chọn đối tượng, công nghệ và quy mô sản xuất để chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

Thứ năm, coi trọng chính sách hỗ trợ của nhà nước. Dù có áp dụng các phương thức cụ thể khác nhau, nhưng các nước đều có định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, đều có chính sách hỗ trợ kịp thời cho việc lựa chọn sản phẩm nông nghiệp, nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ, đào tạo nhân lực, cho vay vốn tín dụng, xây dựng kết cấu hạ tầng, cung cấp các trang thiết bị, vật tư cho nông nghiệp, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và trợ giá cho các sản phẩm nông nghiệp. Nhà nước còn là người “khởi xướng” các hình thức tổ chức sản xuất, liên kết các chủ kinh tế trong nông nghiệp. Bài học rút ra là chính sách của nhà nước có vai trò quyết định sống còn đối với quá trình phát triển kinh tế cũng như quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

Chú thích

1. Phạm Bích Ngọc (2011), Cải cách ruộng đất ruộng đất ở Trung Quốc và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 400, tháng 9/2011, tr 71-78.

2. Trung Quốc cải cách ruộng đất thế nào? <http://www.baomoi.com/>, 19/11/2013.

3. Tạ Xuân Quan, Giống lúa chịu mặn, năng suất cao, <http://thanhnien.vn/>, 06/01/2014.

4. Nguyễn Tập (2014), Thái Lan đưa nông dân trở lại ngôi vương, <http://thanhnien.vn/>, 16/11/2014.

5. Đức Phường (2008), Nông nghiệp Thái Lan-Lời giải từ công nghệ và đổi mới chính sách, Tạp chí Tia sáng, Bộ Khoa học và công nghệ, 1/6/2008, <http://tiasang.com.vn/>.